TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG** **---------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

- Bản án số: 25/2018/HNGĐ - ST
- Ngày: 09 - 8 - 2018
- V/v "*Tranh chấp xin ly hôn* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Danh Pì Sách.**

- *Các Hội Thẩm Nhân Dân*: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**;

2. Ông **Danh Phô**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Lý Văn Toán-** *Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sển -** *Kiểm sát viên*.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 363/2017/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2017, về việc "*Tranh chấp xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST –HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Thị Th**, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp An Kh, xã Minh H, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Danh Minh H**, sinh năm: 1985(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An Kh, xã Minh H, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Thị Th trình bày: Vào năm 2010 chị Th và anh Danh Minh H tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh H, được UBND xã Minh H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18 tháng 5 năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau rất hạnh

phúc, nhưng thời gian sau chị và anh H bắt đầu xảy mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cải vã nhau, thậm chí anh H còn đánh chị. Do đó tình cảm giữa chị và anh hải đã rạn nứt, nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 12/2011 đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung thì vợ chồng chị không có nên không yêu cầu.

Nay chị Th xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Danh Minh H không thể tiếp tục sống chung, mục đích hôn nhân không đạt nên chị làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giải quyết cho chị như sau:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với chồng tên Danh Minh H;
- Về việc nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13 – 3 - 2018 anh Danh Minh H trình bày:*** Anh H và chị Thị Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Minh Hưng, xã MInh H, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi kết hôn với nhau vào 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh và chị Th không có con chung và cũng không có tạo lập tài sản chung, cũng không có nợ chung. Anh H xác định anh và chị Th chỉ sống hạnh phúc với nhau đến tháng 12/2011 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh có rượu có khó khăn với vợ, đánh đuổi vợ là sai. Từ đó vợ anh bỏ nhà đi và ly thân với anh từ tháng 11/2011 đến nay. Hiện tại anh H và chị Thiện không còn tình cảm, người nào cũng có gia đình riêng nhưng anh không có thời gian lên Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn. Nếu chị Th muốn ly hôn thì cứ ly hôn, anh không cản, Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa***: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Thị Th được ly hôn với anh Danh Minh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Danh Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị Th đồng ý xét xử vắng mặt anh Hải nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX xét xử vắng mặt anh Hải.

[2] Về thẩm quyền: Chị Thị Th xin được ly hôn với anh Danh Minh H nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Thị Th và anh Danh Minh H đều xác định, hai người kết hôn với nhau từ năm 2010 và được UBND xã Minh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18- 5 - 2011. Đối chiếu với Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì HĐXX nhận định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn – chị Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Danh Minh H, HĐXX nhận định: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh H đều xác định quan hệ hôn nhân anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cải vã nhau và từ đó hai vợ chồng ly thân từ tháng 11/2011 đến nay.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh ông Trương Thanh Hồng hiện là Trưởng ban lãnh đạo ấp Minh Tân và ông La Minh Khương hiện là Công an viên công an ấp Minh Tân. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 và ngày 27/6/2018 ông Hồng và ông Khương trình bày như sau: Vào ngày 31/8/2012 tổ hòa giải ấp Minh Tân có tiến hành hòa giải vụ mâu thuẫn gia đình giữa chị Thị Th và anh Danh Minh H. Tại buổi hòa giải anh H có thừa nhận 02 vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, khi có rượu anh H có khó khăn với vợ, đánh đuổi vợ là sai với luật hôn nhân gia đình

nhưng anh H hứa khắc phục những sai trái, khuyết điểm. Hội đồng hòa giải cũng có động viên 02 vợ chồng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn, đoàn tụ nhưng chị Th không đồng ý và cương quyết ly hôn với anh Hải, do đó Hội đồng hòa giải lập biên bản chuyển lên cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án nhiều lần đến nhà anh H để làm việc với anh H cũng như tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án để anh H đến Tòa án hòa giải nhằm mục đích hàn gắn cho anh H với chị Th được đoàn tụ nhưng anh H bất hợp tác và cố tình vắng mặt tại phiên hòa giải. Đồng thời trước khi mở phiên toà xét xử Toà án đã triệu tập anh H đến xét xử nhưng anh Hải vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay HĐXX cũng tiếp tục động viên chị Th đoàn tụ trở lại với anh H nhưng chị Th vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh H. Bên cạnh đó, chị Th khẳng định với Tòa án rằng chị không còn tình cảm với anh H. Nếu không ch chị và anh H ly hôn là trái với nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện.

Từ những cơ sở trên cho thấy tình trạng hôn nhân của chị Th và anh H đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục kéo dài cũng không đạt được mục đích của hôn nhân. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thị Th xin ly hôn với anh Danh Minh H.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Thị Th và anh Danh Minh H xác định không có, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị Thị Th và anh Danh M H xác định không có, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về quan hệ nợ chung: Chị Thị Th và anh Danh Minh H xác định không có, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc chị Thị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Th được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng chị Thiện đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005795, ngày 26 - 04 - 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Thị Th** được ly hôn với anh **Danh Minh H.** Chị Th và anh H có quyền đăng ký kết hôn mới theo luật hôn nhân gia đình khi án có hiệu lực pháp luật.

2- Về quan hệ con chung: Chị Thị Th và anh Danh Minh H xác định không có, nên Hội xét xử không xem xét.

3- Về quan hệ tài sản chung: Chị Thị Th và anh Danh Minh H xác định không có, nên Hội xét xử không xem xét.

4- Về quan hệ nợ chung: Chị Thị Th và anh Danh Minh H xác định không có, nên Hội xét xử không xem xét.

5- Về án phí: Buộc chị Thị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Th được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng chị Thiện đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005795, ngày 26 - 04 - 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và 9*

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- *TAND Tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS Huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Toà

Danh Pì Sách